

Bản án số: 87/2020/HS-PT

Ngày: 11-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử Phc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Bà Phan Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hà Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử Phc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo Phan Bùi Khang Ph do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 528/2019/HSST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo bị kháng nghị:

Phan Bùi Khang Ph, sinh năm 2000, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: 131/A2, ấp Nhị H, xã Hiệp H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Lê Quốc Đ, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị Kim Ph, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/6/2019, đến ngày 13/6/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

Ngoài ra còn có bị cáo Mai Thế T, sinh năm 1999. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 14, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo không kháng cáo và không có kháng nghị của Viện kiểm sát (không triệu tập).

Bị hại:

1. Anh Trịnh Duy H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 111B/3, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Chí C, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp An H, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 07/4/2019 đến ngày 03/6/2019, Mai Thế T đã cùng với Phan Bùi Khang Ph đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ 00 Pht ngày 07/4/2019, Mai Thế T mượn xe mô tô Sirius (không rõ biển số) của đối tượng tên Hùng (không rõ nhân thân) đi đến cửa hàng điện thoại di động “H Nguyễn”, do anh Trịnh Duy H, sinh năm 1985, địa chỉ số 11B/3 khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là chủ để mua điện thoại di động. Khi đến nơi T nói anh H đưa chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng cho T xem. Trong lúc xem điện thoại, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh H. Lợi dụng lúc anh H đang tiếp khách không để ý, T liền cầm chiếc điện thoại di động Iphone X màu trắng mà anh H đưa cho xem nhanh chóng chạy ra xe mô tô để ở lề đường nổ máy bỏ chạy. Anh H phát hiện chạy đuổi theo nhưng không đuổi kịp. Sau đó, T đem điện thoại chiếm đoạt được của anh H đi đến gặp anh ruột mình tên Mai Thế T, sinh năm 1991, ngụ tại tổ 14, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk nhờ Tuấn chở đi bán nhưng T không nói cho Tuấn biết là tài sản do T trộm cắp mà có. Sau khi bị T chiếm đoạt điện thoại, anh H đã thông qua mạng Facebook thông báo vào nhóm những người kinh doanh bán điện thoại trên địa bàn thành phố Biên Hòa biết sự việc và đặc điểm chiếc máy điện thoại bị chiếm đoạt, nhờ những người này giúp đỡ chú ý phát hiện nếu đối tượng đem bán điện thoại. Đến khoảng 18 giờ 40 Pht cùng ngày, khi Mai Thế T cùng Mai Thế T đến cửa hàng điện thoại di động “Đức Nguyễn”, khu phố 04, phường An B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do anh Nguyễn Anh T làm chủ bán điện thoại thì anh T phát hiện điện thoại của anh H nên báo cho anh H đến giữ được Tuấn và báo Công an thành phố Biên Hòa đưa về làm việc, còn T do đứng đợi bên ngoài nên khi biết bị phát hiện đã bỏ trốn.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, loại 64GB, số Imei 353042096046383 đã trả lại cho anh Trịnh Duy H.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 200/TCKH-HĐĐG ngày 20/5/2019 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa, kết luận: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, loại 64GB, số Imei 353042096046383, có tổng giá trị tài sản định giá là 17.040.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Trịnh Duy H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vụ thứ hai: Vào ngày 03/6/2019, anh Nguyễn Chí C, sinh năm 2000, ngụ tại: ấp An Hòa, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai điện thoại cho Phan Bùi Khang Ph để hỏi mượn tiền. Ph biết anh C có điện thoại Iphone X nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh C bán lấy tiền tiêu xài. Ph điện thoại cho Mai Thế T hỏi có tiền cho anh C mượn nhưng T không có nên Ph bàn bạc với T cùng chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh C bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý và nói với Ph đưa anh C đến gặp T cho mượn tiền. Để chiếm đoạt điện thoại của anh Công, Ph nói dối anh C cùng đi đến gặp T để mượn tiền, anh C đồng ý. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, Ph và anh C thuê taxi đi đến khu vực phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai gặp T. Khi gặp T, T nói dối anh C là đi qua nhà bạn của T ở phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa để mượn tiền cho anh Công. Khi đi đến Khu phố 4, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa thì cả ba xuống xe, T giả vờ đi vào khu vực nhà dân rồi đi ra nói dối với anh C là bạn của T không có ở nhà và mượn điện thoại của anh C để T gọi điện thoại cho bạn. Nghe T nói vậy, anh C đưa điện thoại cho T. T cầm điện thoại đi ra ngoài giả vờ gọi điện thoại cho bạn còn Ph cố ý nói chuyện với anh Công, để anh C không để ý đến T. T thấy anh C không để ý nên đã lấy điện thoại của anh C bỏ trốn. Sau khi T bỏ đi thì Ph giả vờ cùng anh C đi tìm kiếm T nhưng không thấy nên Ph cùng anh C đi về.

Sau khi chiếm đoạt được điện thoại của anh Công, T đem điện thoại đi đến tiệm cầm đồ “Thành Đại Phát”, do anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1982) làm chủ, địa chỉ: Khu phố 4, phường T, thành phố B cầm được 10.000.000 đồng và điện thoại nói cho Ph biết. Đến ngày 04/6/2019, Ph đi đến gặp T lấy 10.000.000 đồng, Ph chia cho T 2.000.000 đồng, còn 8.000.000 đồng Ph lấy và đã tiêu xài hết.

Sau khi biết bị T lừa chiếm đoạt điện thoại của mình, anh Nguyễn Chí C đã đến trình báo Công an phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa để điều tra theo thẩm quyền. Đến ngày 05/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiến hành làm việc với Mai Thế T, Phan Bùi Khang Ph và T, Ph đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, loại 64GB, số Imei 359404081276066, có tổng giá trị tài sản định giá là 15.512.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Nguyễn Chí C đã nhận lại tài sản; anh Nguyễn Văn H chủ tiệm cầm đồ Thành Đại Phát đã nhận lại số tiền 10.000.000 đồng do gia đình Mai Thế T, Phan Bùi Khang Ph bồi thường và các anh Công, anh H không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản án số 528/2019/HSST ngày 18-11-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã căn cứ khoản 1, Điều 171, Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Mai Thế T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; 01 (một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Mai Thế T phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2019.

Căn cứ khoản 1, Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ Luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Bùi Khang Ph 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/12/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có Quyết định kháng nghị số 380/QĐ-VKS-P7, kháng nghị một phần Bản án số 528/2019/HSST ngày 18-11-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, đề nghị cấp Phc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo thành hình phạt tù đối với bị cáo Phan Bùi Khang Ph.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục Phc thẩm.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai nhận thấy, tại phiên tòa bị cáo Phan Bùi Khang Ph đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, thể hiện ngày 03/6/2019 bị cáo bàn bạc với Mai Thế T để chiếm đoạt chiếc thoại Iphone X, loại 64GB, số Imei 359404081276066 giá trị tài sản định giá là 15.512.000 đồng của anh Nguyễn Chí C thì bị phát hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người, gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự tại địa phương.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 1, Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Bùi Khang Ph 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo

chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội. Trong vụ án này, bị cáo Ph bàn bạc với Mai Thế T cách thức chiếm đoạt tài sản của anh Công, tuy chưa có sự cấu kết chặt chẽ như phạm tội có tổ chức nhưng giữa bị cáo và Mai Thế T có sự phân công nhiệm vụ, dàn cảnh để thực hiện việc phạm tội, sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo là người trực tiếp chia tiền và hưởng lợi nhiều hơn. Như vậy, bị cáo là người chủ mưu trong vụ án. Theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo quy định: “*Những trường hợp không cho hưởng án treo: 1. Người phạm tội là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy, ngoan cố chống đối, côn đồ....*”. Như vậy, cấp sơ thẩm cho bị cáo Ph hưởng án treo là không phù hợp, vì vậy cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, sửa Bản án sơ thẩm số 528/2019/HSST ngày 18-11-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa theo hướng chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo sang hình phạt tù đối với bị cáo Phan Bùi Khang Ph.

[3] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự Phc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, Điều 355; điểm d khoản 2, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, sửa Bản án sơ thẩm số 528/2019/HSST ngày 28-11-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Căn cứ khoản 1, Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ Luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Bùi Khang Ph 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ trước từ ngày 05/6/2019 đến ngày 13/6/2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về

Án phí và Lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Bùi Khang Ph không phải chịu án phí hình sự Phc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án Phc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHC THẨM
CÁC THẨM PHÁN
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Thu Hương Đinh Thị Kiều Lương Đỗ Thị Nhung

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân H. Định Quán(2);
- Viện kiểm sát nhân dân H. Định Quán;
- Công an H. Định Quán;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Định Quán;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: **18A/2019/HSPT-QĐTG**

Đồng Nai, ngày 23 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử Phc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Kim Rết

Các Thẩm phán:

Bà Võ Thị Thanh Phụng;

Bà Lê Hồng Hương.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng xét xử Phc thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm giam bị cáo: **Lê Hoàng Tuấn**. Tên gọi khác: Hiếu (Tuấn cơm). Sinh năm 1980, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 5/4A, khu phố Quyết Thắng, phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Phụ bán cơm.

Bị Tòa án cấp Phc thẩm xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2018.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Thời hạn tạm giam là: 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa) có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Kim Rết